

-:-
Bản án số: 01 /2018/HSST
Ngày 04/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạ

2. Ông Nguyễn Hồng Quảng

*Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Phụng – Thư ký Toà án nhân dân
Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên toà: Ông Bùi Tiến Dũng – Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2017/HSST – QĐXX ngày 18/12/2017, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Tổng Mạnh L**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại C, Quảng Ninh;

Nơi ĐKKHKT: Tổ S, khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 1/12;

Họ tên bố: Tổng Văn T - Sinh năm xxxx; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B - Sinh năm xxxx;

Vợ, con: Không có

Tiền án: Ngày xx/xx/xxxx, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày xx/x/xxxx, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Ngày xx/xx/xxxx Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày xx/x/xxxx.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính trách nhiệm hữu một thành viên Q.

Trụ sở: Lầu M, tòa nhà C, BH – BT N, phường S, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh H; Chức vụ: Trưởng phòng cấp cao, bộ phận quản lý nợ - Vắng mặt (có văn bản xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 04/7/2017, tại ngõ M, thuộc tổ N, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường C bắt quả tang Tổng Mạnh L có hành vi bán trái phép 03 (ba) gói ma túy, với giá 300.000 đồng cho Hoàng Duy T, sinh năm xxxx, trú tại tổ B, khu M, phường Cẩm T, thành phố C.

Vật chứng thu giữ của T: 01 (một) vỏ phong bì thư, bên trong có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng đục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0934635646; Thu giữ của L: 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng đục; 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số xxxxxxxxxxxx và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát (BKS) 14U1 – xxx.xx.

Tại bản kết luận số 445/GĐMT ngày 06.7.2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy thu của Hoàng Duy T là chất ma túy loại Heroine, có tổng trọng lượng 0,04g (không phải không bốn gam).

+ Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu của Tổng Mạnh L là chất ma túy loại Heroine, có trọng lượng 0,03g (không phải không ba gam).

Tại cơ quan điều tra Tổng Mạnh L khai nhận: Bị cáo và T1 là bạn xã hội nhưng bị cáo không biết nhà T ở đâu, họ tên đầy đủ là gì, do biết T1 bán ma túy và bản thân không có tiền tiêu nên bị cáo xin T1 ma túy để bán kiếm lời, T1 đồng ý nhưng chưa nói sẽ cho bị cáo cụ thể bao nhiêu tiền và chỉ bảo bán được đưa tiền về, thì T1 sẽ chia tiền cho bị cáo. Khoảng 17 giờ ngày 03/7/2017, T1 đưa cho bị cáo 06 gói ma túy và nói bán mỗi gói 100.000 đồng, khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 dẫn bị cáo đến giới thiệu với một thanh niên tên là T ở trước cửa Chi cục Thuế C và bảo T khi nào cần ma túy thì gọi điện cho bị cáo. Đến khoảng 20 giờ ngày 03/7/2017, T điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn T tại khu vực cửa Chi cục thuế C. Tại đây, bị cáo đã bán cho T 02 gói ma túy heroin với giá 200 nghìn đồng, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết. Khoảng 8 giờ 40 phút ngày 4/7/2017, T điện thoại hỏi bị cáo mua 300.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn T giao hàng ở rặng dừa phường C, đến 8 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo cầm 4 gói ma túy Heroin còn lại điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 14U1 – xxx.xx đến nơi hẹn, khi gặp, bị cáo đã bán cho T 03 gói ma túy Heroine thì bị Công an bắt giữ.

Đối với số tiền bị cáo bị thu giữ 300.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, đây là số tiền bị cáo vừa bán 03 gói ma túy heroin cho T mà bị cáo cất trong túi quần sau bên phải đang mặc, 03 gói ma túy gói trong vỏ phong bì, Công an thu giữ trên tay của T, đúng là số ma túy bị cáo vừa bán cho T, 01 gói giấy bạc chứa ma túy, Công an thu giữ ở trong túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc là của bị cáo, chiếc điện thoại Nokia lắp sim số xxxxxxxxxxxx là của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho Tùng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát (BKS) 14U1 – xxx.xx là của bị cáo, nguồn gốc do bị cáo, mua trả góp của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q (viết tắt là JIVF) mục đích làm xe ôm, với giá 21.000.000đ, trả trước số tiền là 5.000.000đ, còn lại mỗi tháng sẽ trả số tiền là 993.000đ, thời gian trả nợ là 24 tháng. Do bị cáo mua trả góp, nên đăng ký xe hiện đang do Công ty tài chính trách

nhệm hữu một thành viên Q quản lý, bị cáo chỉ được cấp 01 bản sao đăng ký xe, có xác nhận của đơn vị bán xe. Vật chứng là tiền, điện thoại, xe mô tô hiện đang nhập kho vật chứng của Công an thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát (BKS) 14U1 – xxx.xx số máy 5C6Kxxxxxx, số khung C6K0GYxxxxxx là tài sản hình thành từ khoản vay của Tổng Mạnh L với JIVF, do khoản vay chưa được tất toán, bản chính giấy đăng ký xe đối với chiếc xe trên hiện đang được bảo quản tại JIVF theo qui định. Vì vậy JIVF đề nghị Tòa án giao lại cho JIVF tài sản này để JIVF tiến hành thanh lý, thu hồi nợ, giảm thiểu thiệt hại cho JIVF, trong trường hợp tịch thu sung quỹ nhà nước phương tiện gây án, JIVF đề nghị Tòa án buộc Tổng Mạnh L phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi tiền vay, phí tất toán trước hạn, phạt chậm thanh toán cho JIVF tạm tính đến ngày 25/12/2017 số tiền là 16.644.741đ, đồng thời yêu cầu Tổng Mạnh L phải thanh toán toàn bộ số tiền phát sinh tính từ ngày 25/7/2017 đến khi tất toán khoản vay.

Tại bản cáo trạng số 201/KSĐT-HS ngày 16/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Tổng Mạnh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b,p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố Tổng Mạnh L theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Tổng Mạnh L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/7/2017

- Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì thư; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng); 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát (BKS) 14U1 – xxx.xx; Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tổng Mạnh L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Tổng Mạnh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 03/7/2017, tại khu vực trước cửa chi cục Thuế thành phố C, thuộc tổ S, khu H, phường C, thành phố C, bị cáo có hành vi bán trái phép 02 (hai) gói ma túy Heroine, với giá 200.000 đồng cho Hoàng Duy T, để T sử dụng. Tiếp đến, hồi 09 giờ ngày 04/7/2017, tại ngõ M, thuộc tổ N, khu N1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo bán trái phép 0,04g (không phải không bốn gam) ma túy Heroine với giá 300.000 đồng cho T để T sử dụng, thì bị Công an phường C bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,03g (không phải không ba gam) ma túy Heroine, nhằm mục đích để bán. Bị cáo Tổng Mạnh L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hai lần bán trái phép chất ma túy cho T; Bị cáo có ba tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về chất gây nghiện, làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tổng Mạnh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán trái phép chất ma túy, bản thân đã nhiều lần bị xử phạt tù, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, vì mục đích kiếm lời dẫn đến phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương đối dài, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đồng, Model 230 kèm 01 sim, 01 pin là công cụ phạm tội; Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo; Số tiền 200.000đ bị cáo bán ma túy lần đầu cho T là tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 vỏ phong bì thư không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát (BKS) 14U1 –

xxx.xx số máy 5C6Kxxxxxx, số khung C6K0GYxxxxxx là tài sản hình thành từ khoản vay của Tổng Mạnh L với JIVF, tại phiên tòa, bị cáo khai nguồn gốc số tiền mua xe và trả góp hàng tháng là do bố mẹ bị cáo cho bị cáo, bị cáo thừa nhận hiện tại vẫn đang còn nợ tiền công ty JIVF, vì vậy, mặc dù bị cáo đã 01 lần dùng chiếc xe này đi bán ma túy cho T, nhưng xét thấy cần trả lại cho bị cáo, để giúp bị cáo có điều kiện thực hiện nghĩa vụ dân sự với JIVF.

[9] Về quan điểm của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy quan hệ giữa công ty JIVF với bị cáo Tổng Mạnh L, liên quan đến trách nhiệm dân sự giữa các bên với nhau, có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng, nay Hội đồng xét xử trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát (BKS) 14U1 – xxx.xx số máy 5C6Kxxxxxx, số khung C6K0GYxxxxxx cho bị cáo. Việc thu hồi nợ giữa công ty JIVF với bị cáo Tổng Mạnh L được thực hiện theo các qui định của pháp luật về Dân sự và Tổ tụng dân sự giữa các bên với nhau, vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Tổng Mạnh L** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm b,p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt **Tổng Mạnh L** 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04/7/2017.

- Áp dụng điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,b,c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì thư;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng); 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đồng, Model 230 kèm 01 sim, 01 pin; Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát (BKS) 14U1 – xxx.xx, số máy 5C6Kxxxxxx, số khung C6K0GYxxxxxx.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52 ngày xx/xx/xxxx và số 58 ngày xx/x/xxxx của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tổng Mạnh L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tống Mạnh L có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Công an TP C, THA;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Hồng Ninh

